

Bản án số: 01/2024/HSST

Ngày: 09/01/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- ***Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Thu Thúy.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

- ***Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Huệ, bà Nguyễn Thị Hiên - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách.

Ngày 09/01/2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xét xử công khai sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 84/2023/HSST ngày 26/12/2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HS ngày 02/01/2024 đối với các bị cáo:

1, Đỗ Huy C, sinh năm: 1971;

ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 57, khu 6B, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: ông Đỗ Huy K và bà Hoàng Thị L;

Vợ là Trịnh Thị X, có 2 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/12/2023 đến ngày 06/12/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Có mặt tại phiên tòa.

2, Đỗ Huy G, sinh năm: 1969;

ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 57, khu 6B, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đỗ Huy K và bà Hoàng Thị L;

Vợ là: Vũ Thị M; có 2 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1999;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/12/2023 đến ngày 06/12/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Có mặt tại phiên toà.

3. Đỗ Huy L, sinh năm: 1989;

ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đỗ Huy N và bà Nguyễn Thị T;

Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/12/2023 đến ngày 06/12/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Có mặt tại phiên toà.

4, Phạm Văn D, sinh năm: 1978;

ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 56B, khu 6B, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị T;

Vợ là: Đỗ Thị T; có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/12/2023 đến ngày 06/12/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Có mặt tại phiên toà.

5, Nguyễn Duy H, sinh năm: 1975;

ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Duy Q và bà Phùng Thị N;

Vợ là: Vương Thị K; có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/12/2023 đến ngày 06/12/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Có mặt tại phiên toà.

6, Vũ Văn Đ, sinh năm: 1978;

ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 57, khu 6B, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Vũ Ngọc Đ và bà Lê Thị T;

Vợ là: Nguyễn Thị L; có 02 con, lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/12/2023 đến ngày 06/12/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Có mặt tại phiên toà.

7, Đỗ Huy C1, sinh năm: 1978;

ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đỗ Huy L và bà Bùi Thị L;

Vợ là: Nguyễn Thị H; có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/12/2023 đến ngày 06/12/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Có mặt tại phiên toà.

8, Đỗ Huy N, sinh năm: 1968;

ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đỗ Huy V và bà Nguyễn Thị S (Đều đã chết);

Vợ là: Nguyễn Thị T; có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1995;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/12/2023 đến ngày 06/12/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Bà Trần Thị T, sinh năm 1971, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Huy N, Đỗ Huy C, Nguyễn Duy H, Đỗ Huy L, Đỗ Huy C1, Đỗ Huy G, Phạm Văn D và Vũ Văn Đ có mối quan hệ anh em họ hàng. Khoảng 21 giờ ngày 02/12/2023, sau khi đi đám cưới ở cạnh nhà N về, C, H, L, C1, G, D và Đ đến nhà Đỗ Huy N có địa chỉ tại thôn T, xã H, huyện N chơi. Thấy có 01 bộ tú lơ khơ để trên bàn uống nước nên C1, H1, C1, G1, Đ1, D1, L1 rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng”, cách thức chơi như sau: Người chia bài sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài chia đều cho mỗi người đánh bạc 3 cây, trước khi mở lên bài các con bạc vào gà 10.000đ, đặt tiền xong các con bạc lên bài xem, ai thấy bài của mình tổng điểm cao có khả năng thắng thì “tổ” tùy ý (không quá 50.000đ/lượt), tổ theo vòng, có thể nhiều lượt, người nào có khả năng theo thì đặt tiền tổ theo, người nào không theo thì úp bài coi như thua, việc tổ cho đến khi không ai theo hoặc cân bài, sau đó những người theo ngửa bài tính điểm. Cụ thể tính điểm như sau: Bài to nhất là “Sáp” (ba quân bài giống nhau theo thứ tự ba quân Át to nhất rồi đến ba quân K, thấp nhất ba quân 2). Sau “Sáp” là “Liêng” (ba quân bài liên nhau ví dụ Q –K– A... đến A- 2- 3, liêng tính theo thứ tự to đến nhỏ là Rô, Cơ, Tép, Bích, “liêng” có cùng màu cùng chất gọi là “Đồng hoa”. Sau “liêng” là “Tranh ảnh” (tranh ảnh là ba quân bài có hình đầu người, lớn nhất là K,K,Q và nhỏ nhất là J,J,Q áp dụng lớn nhất thứ tự Cơ, Rô, Tép, Bích). Cuối cùng tính điểm của ba quân bài cộng lại, bài lớn nhất là 9 điểm nhỏ nhất 0 điểm vẫn tính theo thứ tự Rô, Cơ, Tép, Bích. Xác định thắng thua trong ván người nào thắng sẽ được gà và tiền đã tổ của các con bạc. Sau khi thanh toán xong các con bạc tiếp tục đánh ván mới. Đỗ Huy N từ đám cưới về thấy các đối tượng đánh bạc tại phòng khách nhà mình, vì đều là anh em con cháu gia đình đã nể nang và để các đối tượng tiếp tục đánh bạc tại nhà mình. N ngồi trên ghế uống nước xem các đối tượng đánh bạc, được 05 phút thì N lại sang đám cưới làm cỗ, đến khoảng gần 22 giờ cùng ngày N quay về nhà vẫn thấy các đối

tượng đang đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 22 giờ 03 phút cùng ngày bị bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.900.000 đồng và 01 bộ tú lơ khơ 52 cây. Quá trình bắt quả tang, Đỗ Huy C1 bỏ trốn đến ngày 03/12/2023 C1 đầu thú về hành vi phạm tội, C1 xác định ngoài số tiền thu trên chiếu bạc C1 còn sử dụng số tiền 140.000 đồng để đánh bạc và tự nguyện giao nộp số tiền 140.000 đồng. Quá trình điều tra các bị cáo tự khai nhận về số tiền mình sử dụng đánh bạc như sau: Đỗ Huy C sử dụng 3.500.000 đồng, Đỗ Huy G sử dụng 500.000 đồng, Vũ Văn Đ sử dụng 220.000 đồng, Phạm Văn D sử dụng 400.000 đồng, Nguyễn Duy H sử dụng 280.000 đồng, Đỗ Huy L sử dụng 500.000 đồng; Đỗ Huy C1 sử dụng 150.000 đồng.

Về vật chứng: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Công an huyện Nam Sách theo quy định; Số tiền 6.040.000 đồng hiện đang được quản lý chờ xử lý theo quy định.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKS-NS ngày 26/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Đỗ Huy C, Đỗ Huy G, Đỗ Huy L, Phạm Văn D, Nguyễn Duy H, Vũ Văn Đ, Đỗ Huy C1, Đỗ Huy N về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị:

- Tuyên bố Đỗ Huy C, Đỗ Huy G, Đỗ Huy L, Phạm Văn D, Nguyễn Duy H, Vũ Văn Đ, Đỗ Huy C1, Đỗ Huy N phạm tội "Đánh bạc".

- Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với cả 8 bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C, G, L; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo D, H, Đ, C1; áp dụng thêm Điều 36 đối với bị cáo N.

Xử phạt: Đỗ Huy C từ 7 - 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14-18 tháng kể từ ngày tuyên án. Đỗ Huy G, Đỗ Huy L từ 6 - 8 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 - 16 tháng kể từ ngày tuyên án. Phạm Văn D, Nguyễn Duy H, Vũ Văn Đ, Đỗ Huy C, Đỗ Huy N từ 6 - 8 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 3 ngày tam giữ, quy đổi thành 9 ngày, thời gian tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được Quyết định thi hành án. Giao các bị cáo cho UBND xã, phường nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách và trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

- Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 6.040.000 đồng; Tịch thu cho tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ.

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố các bị cáo là đúng, các bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quản tang, phù hợp với các tang vật chứng, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 03 phút ngày 02/12/2023 tại nhà ở của Đỗ Huy N, Đỗ Huy C1, Nguyễn Duy H, Đỗ Huy L, Đỗ Huy C, Đỗ Huy G, Phạm Văn D và Vũ Văn Đ có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng” thì bị bắt quả tang, thu giữ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài và số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.040.000đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên vẫn cố ý thực hiện, tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 6.040.000đ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án nhận thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nhưng do có nhiều bị cáo phạm tội nên cần đánh giá vai trò, vị trí, tính chất mức độ hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

Các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc không xác định được người khởi xướng, bộ bài tú lơ khơ có từ trước không có người chuẩn bị công cụ phương tiện nên xác định vai trò của các bị cáo dựa vào số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc. Bị cáo C sử dụng số tiền 3.500.000đ nên giữ vai trò thứ nhất. Tiếp đến bị cáo G, L sử dụng số tiền 500.000đ nên giữ vai trò thứ hai. Bị cáo D sử dụng số tiền 400.000đ, H sử dụng số tiền 280.000đ, Đ sử dụng số tiền 220.000đ, C1 sử dụng số tiền 150.000đ nên giữ vai trò sau. Bị cáo N không tham gia đánh bạc nhưng cho các bị cáo khác sử dụng nhà ở của mình để đánh bạc nên giữ vai trò giúp sức.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đỗ Huy C1 tự nguyện ra đầu thú, được UBND xã H, huyện N xác nhận tham gia hỗ trợ thôn, xã ủng hộ quỹ phòng chống Covid năm 2021 và các đợt vận động ủng hộ do thôn phát động. Bị cáo Dũng, Luật tích cực tham gia ủng hộ quỹ tỉnh nghĩa tại địa phương. Bị cáo Vũ Văn Đ có bố đẻ là ông Vũ Ngọc Đ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến, bị cáo Đỗ Huy G và Đỗ Huy C có bố đẻ là ông Đỗ Huy K được Nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng. Bị cáo Nguyễn Duy H có bố đẻ là ông Nguyễn Duy Q là thương binh, được Nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng và mẹ đẻ là bà Phùng Thị N được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến sĩ giải phóng, Bằng khen. Do đó các bị cáo Đỗ Huy C1, Đỗ Huy C, Đỗ Huy G, Nguyễn Duy H, Vũ Văn Đ, Đỗ Huy L, Phạm Văn D đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo xét thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên cho các bị cáo C, G, L được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự; các bị cáo D, H, Đ, C1, N phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với các bị cáo phạt cải tạo không giam giữ do không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn khẩu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự còn quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với số tiền 6.040.000đ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Huy C, Đỗ Huy G, Đỗ Huy L, Phạm Văn D, Nguyễn Duy H, Vũ Văn Đ, Đỗ Huy C1, Đỗ Huy N phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đỗ Huy C, Đỗ Huy L, Đỗ Huy G.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Duy H, Vũ Văn Đ, Đỗ Huy C1, Đỗ Huy N; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Duy H, Vũ Văn Đ, Đỗ Huy C.

- Xử phạt:

Bị cáo Đỗ Huy C **7 (Bảy)** tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách **14 (Mười bốn)** tháng, kể từ ngày tuyên án 09/01/2024.

Bị cáo Đỗ Huy G **6 (Sáu)** tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách **12 (Mười hai)** tháng, kể từ ngày tuyên án 09/01/2024.

Bị cáo Đỗ Huy L **6 (Sáu)** tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách **12 (Mười hai)** tháng, kể từ ngày tuyên án 09/01/2024.

Bị cáo Phạm Văn D **8 (Tám)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 3 ngày tạm giữ quy đổi thành 9 ngày, còn phải chấp hành **7 (Bảy)** tháng **21 (Hai mươi mốt)** ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được Quyết định thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Duy H **7 (Bảy)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 3 ngày tạm giữ quy đổi thành 9 ngày, còn phải chấp hành **6 (Sáu)** tháng **21 (Hai mươi mốt)**

ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện được Quyết định thi hành án.

Bị cáo Vũ Văn Đ 7 (*Bảy*) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 3 ngày tạm giữ quy đổi thành 9 ngày, còn phải chấp hành 6 (*Sáu*) tháng 21 (*Hai mươi mốt*) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được Quyết định thi hành án.

Bị cáo Đỗ Huy C1 6 (*Sáu*) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 3 ngày tạm giữ quy đổi thành 9 ngày, còn phải chấp hành 5 (*Năm*) tháng 21 (*Mai mươi mốt*) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được Quyết định thi hành án.

Bị cáo Đỗ Huy N 6 (*Sáu*) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 3 ngày tạm giữ quy đổi thành 9 ngày, còn phải chấp hành 5 (*Năm*) tháng 21 (*Mai mươi mốt*) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được Quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Duy H, Vũ Văn Đ, Đỗ Huy C1g, Đỗ Huy N.

Giao các bị cáo Đỗ Huy C, Đỗ Huy G cho UBND phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; giao bị cáo Đỗ Huy L cho UBND xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Giao các bị cáo Phạm Văn D, Vũ Văn Đ cho UBND phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; giao các bị cáo Nguyễn Duy H, Đỗ Huy C1, Đỗ Huy N cho UBND xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục. Gia đình của các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.040.000đ (*Sáu triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn*).

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nam Sách với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nam Sách ngày 27/12/2023.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Đỗ Huy C, Đỗ Huy G, Đỗ Huy L, Phạm Văn D, Nguyễn Duy H, Vũ Văn Đ, Đỗ Huy C1, Đỗ Huy N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Sách;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện Nam Sách;
- Cơ quan HSNV Công an nhân dân - gửi về CA huyện
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- UBND xã H; huyện N;
- UBND phường P, TP H, Quảng Ninh;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đoàn Thị Thu Thúy